

# Bản tin tuần

Tuần từ 21/3 đến 25/3 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:  
Ban Phân tích  
Email: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)  
Website: <http://psi.vn>

## CTCP CK Dầu khí (PSI)

*Trụ sở chính:*

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

*Chi nhánh TP.HCM:*

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

<b>I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN</b>	<b>Trang 2</b>
Nhận định thị trường HSX	Trang 2
Nhận định thị trường HNX	Trang 3
Diễn biến thị trường HSX	Trang 4
Diễn biến thị trường HNX	Trang 5
Tin các đơn vị thành viên PVN	Trang 6
<b>II. KINH TẾ VĨ MÔ</b>	<b>Trang 8</b>
1. Tin Kinh tế thế giới	Trang 8
2. Tin trong nước	Trang 9
3. Thị trường vàng và ngoại hối	Trang 11
<b>III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH</b>	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 13
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 14
Lịch sự kiện	Trang 15

## HSX:

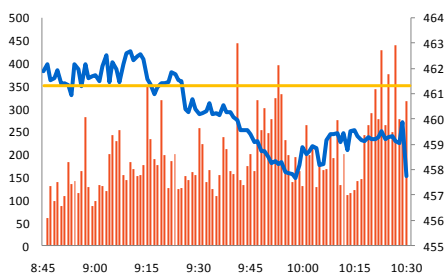
### Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.74 ↓	-3.34	-0.72%
KLGD (triệu ck)	168.36 ↓	-40.18	-19.27%
GTGD (tỷ đồng)	3,708.67 ↓	-942.88	-20.27%

### Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	457.74 ↓	-3.58	-0.78%
KLGD (triệu ck)	28.15 ↑	0.57	2.07%
GTGD (tỷ đồng)	575.57 ↓	-41.24	-6.69%
Tổng cung (triệu ck)	55.65 ↓	-2.28	-3.94%
Tổng cầu (triệu ck)	54.39 ↓	-0.68	-1.24%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.66 ↓	-0.04	-2.41%
KL bán (triệu ck)	0.95 ↓	-0.58	-37.98%
Giá trị mua (tỷ đồng)	52.37 ↓	-2.71	-4.93%
Giá trị bán (tỷ đồng)	38.27 ↓	-17.60	-31.50%

### Biến động phiên cuối tuần



## Nhận định thị trường:



Cầu yếu đã khiến thị trường tiếp tục suy giảm nhẹ. Các vấn đề lạm phát, lãi suất, tỷ giá tiếp tục cản trở thị trường tăng điểm. Giá vàng trên thị trường thế giới là 1435 USD/ounce, giá dầu là 105.6 USD/thùng, không có nhiều thay đổi so với ngày hôm qua.

Thị trường đóng cửa giảm điểm tuy nhiên thanh khoản tăng nhẹ một chút cho thấy lực bán có gia tăng nhẹ, tuy nhiên chưa quyết liệt để thị trường giảm sâu. Với điều kiện thanh khoản như hiện tại, thị trường nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục dao động sideway trong biên hẹp 450- 471 điểm.

*Trong ngắn hạn:* Vùng hỗ trợ ngắn hạn được đặt tại 450-457, nơi có đáy gần nhất và đường trendline hướng lên. Các chỉ tiêu kỹ thuật như RSI, MACD, ADX, khối lượng giao dịch yếu vẫn đang ủng hộ xu hướng đi ngang/suy giảm nhẹ của thị trường.

*Trong trung hạn:* Thị trường vẫn trong xu hướng giảm kể từ đợt tạo đỉnh xung quanh 526. Vùng 475-485 nơi có đường MA 50, ngưỡng Fibonacci Retracement 38.2% và gap giảm giá gần nhất và đường trendline hướng xuống là vùng kháng cự quan trọng.

*Chiến lược:* giống như các quý gần đây, trong tuần cuối quý, có thể có hiện tượng đánh lên đỡ NAV. Thị trường ngày hôm nay chạm vào hỗ trợ mạnh tại 457 điểm và có thể bật lên trong 1 vài phiên tới, nhà đầu tư nắm giữ các bluechips có thể chờ thị trường bật lên để bán. Có thể mua vào khi VN-Index giảm xuống khu vực 450-457 điểm và lực bán ra không mạnh, cổ phiếu nên mua hiện tại vẫn chỉ nên tập trung các bluechips.

## HNX:

### Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	92.82 ↓	-2.39	-2.51%
KLGD (triệu ck)	180.90 ↓	-12.54	-6.48%
GTGD (tỷ đồng)	2,846.89 ↓	-130.90	-4.40%

### Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	92.82 ↓	-0.46	-0.49%
KLGD (triệu ck)	37.52 ↑	5.22	16.15%
GTGD (tỷ đồng)	574.88 ↑	80.40	16.26%
Tổng cung (triệu ck)	51.07 ↑	2.79	5.77%
Tổng cầu (triệu ck)	56.11 ↑	6.09	12.17%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	1.20 ↑	1.07	878.66%
KL bán (triệu ck)	0.22 ↓	-0.07	-24.32%
Giá trị mua (tỷ đồng)	23.11 ↑	20.75	878.65%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.66 ↓	-1.80	-40.44%

## Nhận định thị trường:



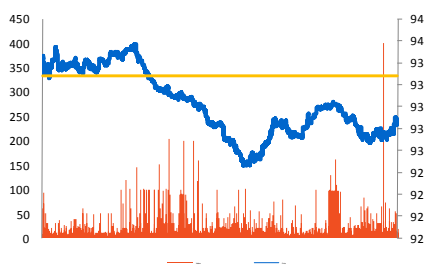
- Thị trường có sự giảm điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tăng cho thấy lực bán đang gia tăng.

- Các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD, ADX, RSI cũng cho thấy dấu hiệu thị trường đi ngang và suy giảm nhẹ. Thị trường đang ngay phía trên đường MA20 và nếu giảm mạnh xuống dưới đường MA20 thì mọi thứ có thể xấu hơn rất nhiều.

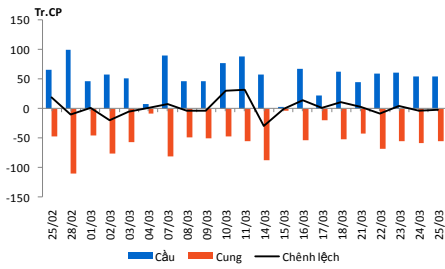
- Các cổ phiếu dẫn dắt thị trường như BVS, VND nếu thêm 1 phiên giảm mạnh nữa sẽ giảm dưới MA 20 và chính thức xác nhận xu hướng giảm. VCG đang xu hướng đi ngang để quyết định giảm xuống hay tăng tiếp.

- Chúng tôi hơi bi quan về thị trường. Việc giảm bớt thậm chí bán hết cổ phiếu nên tiến hành khi thị trường giảm xuống dưới 90,7 điểm. Ngược lại, nhà đầu tư nên gia tăng lượng cổ phiếu nếu thị trường vượt 96 điểm cùng với giá trị giao dịch > 35 triệu cổ phiếu.

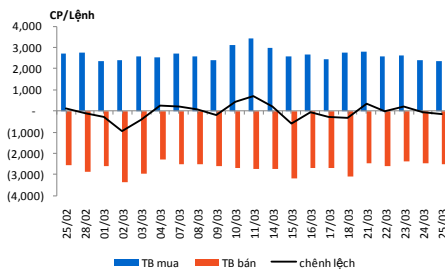
### Biến động trong ngày



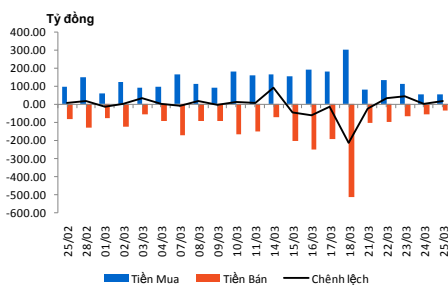
## Cung cầu



## TB lệnh mua/bán



## Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

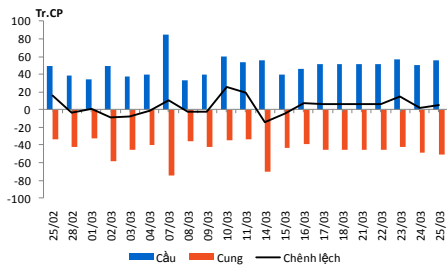
Những thông tin xung quanh CPI tháng 3 là tâm điểm của thị trường trong tuần qua. Sau khi con số CPI 2,17% thông báo vào ngày thứ 5, chỉ số giảm đi 2 phiên liên tiếp cuối tuần. Với hai phiên tăng điểm và ba phiên giảm điểm, chỉ số VN-Index đã có một tuần giảm điểm nhẹ về dưới mức 460 điểm. Chỉ số chủ yếu chỉ dao động trong vùng 460-470 điểm và đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 457,74 điểm, giảm 3,34 điểm tương ứng với 0,72% so với mức đóng cửa cuối tuần trước.

Thanh khoản giảm trong tuần qua, kết thúc tuần có 166,72 triệu đơn vị được chuyển nhượng, trị giá 3.692,53 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận đạt 22,93 triệu, chiếm 16,5 % khối lượng giao dịch toàn thị trường.

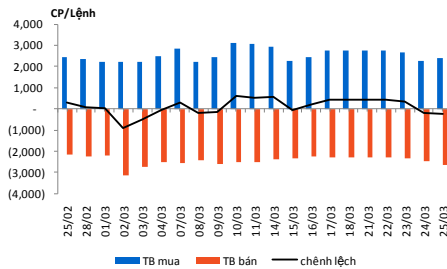
Trong phiên giao dịch cuối tuần, chỉ số đã có dấu hiệu cải thiện so với phiên trước khi tăng điểm nhẹ vào đầu phiên. Tuy nhiên, từ 9h30, tâm lý thận trọng của bên mua và sự sốt ruột giải ngân của bên bán đẩy VN-Index xuống dưới tham chiếu và đóng cửa ở mức thấp nhất trong tuần. Nhóm cổ phiếu khoáng sản như BMC, KSS, KTB, KSA... sau khi đồng loạt tăng trần phiên hôm qua lại quay đầu giảm điểm trong phiên này. Các cổ phiếu blue-chip như CTG, VCB, STB... chỉ tăng giá nhẹ trong khi BVH, VIC, MSN... giảm giá.

Khối ngoại giảm mạnh giao dịch và quay trở lại mua ròng nhẹ trên sàn HSX ở mức 1,96 triệu, trị giá 59,27 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 13,34 triệu đơn vị với trị giá 431 tỷ đồng và bán ra 11,24 triệu đơn vị với giá trị 371 tỷ đồng. Các cổ phiếu được khối ngoại mua vào nhiều gồm có CTG, FPT, VCB và HPG. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều gồm có BVH, HAG.

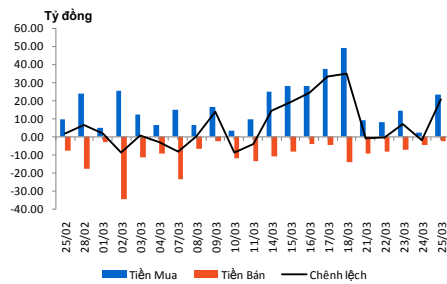
## Cung cầu



## TB lệnh mua/bán



## Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường Hà Nội:

Sau bốn phiên giảm điểm và một phiên tăng điểm, HNX-Index kết thúc giao dịch tuần này tại 92,82 điểm, giảm 2,39 điểm, tương đương với mức giảm 2,5% so với mức đóng cửa tuần trước. Trong phiên giao dịch cuối tuần, tương tự như biến động của VN-Index, HNX-Index cũng tăng nhẹ vào đầu phiên rồi quay đầu giảm điểm về nửa sau phiên. Tại thời điểm đóng cửa, số cổ phiếu giảm giá chiếm áp đảo với 198 mã, so với 97 mã đứng giá và 84 mã tăng giá.

Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước với 180,89 triệu đơn vị trị giá 2.846,89 tỷ đồng được chuyển nhượng. Riêng thanh khoản phiên cuối tuần tăng mạnh, đạt 37,52 triệu đơn vị, trị giá 574,88 tỷ đồng, cao hơn khối lượng giao dịch trên sàn HSX. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất trong tuần là VND, PVX, VCG, SHN... Một số mã như YBC, NHA, LCS tăng trần liên tục trong khi các mã như TBX, DZM lại giảm sàn cả 5 phiên trong tuần.

Khối ngoại giảm lượng giao dịch nhưng vẫn tiếp tục mua ròng trên sàn HNX trong tuần qua. Họ mua ròng 1,28 triệu đơn vị cổ phiếu có trị giá 31,3 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 3,5 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 65,92 tỷ đồng và bán ra 2,2 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 34,66 tỷ đồng. Các cổ phiếu VCG, SCR, KLS là các cổ phiếu được mua bán mạnh nhất trong tuần.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

***PTL ( Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí): PVX đã mua 1,06 triệu cổ phiếu***

- Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Tổng công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam (PVX)
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 30.421.240 đơn vị tương đương tỷ lệ 30,42%
- Số lượng cổ phiếu đã mua: 1.058.560 đơn vị
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 31.479.800 đơn vị tương đương tỷ lệ 31,48%.
- Giao dịch thực hiện ngày 22/3/2011.

***PVC-HN dự kiến niêm yết trên HNX vào quý 2/2011***

Vào ngày 26/03, CTCP Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC-HN), Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam sẽ tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và việc niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung. Tại Đại hội, Ban lãnh đạo công ty sẽ trình cổ đông thông qua kế hoạch năm 2011 với giá trị sản lượng 1,806 tỷ đồng (tăng gấp 3 lần năm 2010), doanh thu 1,435 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 91.8 tỷ đồng. Đồng thời sẽ lấy ý kiến cổ đông về việc niêm yết cổ phiếu lên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), dự kiến vào đầu quý 2/2011.

**Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam**

Tuần qua, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 11 cổ phiếu tăng giá và 22 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVG tăng 33,05%, PVV tăng 13,76% và PCG tăng 13,24%. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có ICG giảm 15,20% và PXT giảm 12,09%. Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,76%. Tổng khối lượng giao dịch đạt 44,15 triệu đơn vị trong đó riêng khối lượng giao dịch của PVX đạt 14,68 triệu đơn vị. PVG và PGS cũng có lần lượt 4,1 và 3,58 triệu đơn vị được chuyển nhượng.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 11/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14.5	901,700	↓ -15.20	1.19	3.87	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7.7	37,400	↑ 13.24	0.71	9.60	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7.6	112,800	↑ 2.70	0.50	1.71	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9.4	929,700	↓ -4.08	0.81	5.90	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21.4	3,580,000	↑ 0.47	1.62	18.80	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	11.8	298,900	↓ -1.67	0.67	2.62	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.4	435,400	↑ 5.05	1.00	22.11	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9.5	308,600	↑ 6.74	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10.0	1,503,600	↑ 1.01	0.75	3.80	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8.6	680,000	↓ -3.37	0.36	2.56	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	28.6	1,094,700	↓ -5.92	1.53	8.20	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22.8	1,338,700	↓ -6.94	1.42	4.30	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12.3	255,400	↓ -3.15	1.01	6.78	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15.7	4,107,200	↑ 33.05	1.35	11.20	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17.8	597,600	↓ -0.56	1.51	11.00	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9.6	2,581,300	↓ -3.03	0.43	4.26	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9.8	244,800	↓ -7.55	0.83	4.36	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21.5	1,438,400	↓ -5.70	2.00	58.13	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	21.5	1,062,000	↑ 13.76	1.42	10.71	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16.8	14,683,700	↓ -7.69	0.74	1.32	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10.7	13,900	↓ -5.31	0.99	23.61	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35.5	1,389,180	↓ -1.39	2.12	5.73	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14.5	610,850	↓ -1.36	1.30	7.92	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36.3	350,470	↓ -2.16	2.45	10.92	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10.4	986,070	↓ -5.45	0.92	7.18	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	50.0	825,180	↑ 3.09	3.85	19.17	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20.6	1,210,260	↓ -4.19	1.83	24.62	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8.2	525,250	↑ 2.50	1.05	64.70	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10.1	369,200	↓ -4.72	0.86	2.30	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6.8	681,550	↓ -2.86	0.64	13.75	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8.9	137,240	↑ 2.30	0.80	10.09	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12.5	646,440	↓ -4.58	1.13	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8.0	214,840	↓ -12.09	0.81	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.0	108,400	↑ 2.27	0.00	0.00	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	4.3	4,500	↑ 7.50	0.40	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6.6	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.4	90,900	↓ -3.03	0.58	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.1	22,800	↓ -3.17	0.00	0.00	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4.3	1,700	↓ -4.44	0.43	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX



## II. KINH TẾ VĨ MÔ

### 1. Tin kinh tế thế giới

Thị trường chứng khoán thế giới đã có sự tăng điểm tích cực trong tuần qua nhờ những tiến triển của Nhật Bản trong việc kiểm soát hiện tượng rò rỉ tại nhà máy hạt nhân. Đồng thời lợi nhuận doanh nghiệp sắp được công bố, và kỳ vọng các nhà lãnh đạo châu Âu có thể ngăn chặn được cuộc khủng hoảng chính trị tại Bồ Đào Nha đã tạo thêm tâm lý lạc quan

**Mỹ: lợi nhuận doanh nghiệp khả quan và dấu hiệu cải thiện của thị trường lao động đã hỗ trợ thị trường.**

**Châu Âu: lại nóng vì gói giải cứu Bồ Đào Nha**

**Khu vực Châu Á: Trung Quốc một lần nữa nâng dự trữ bắt buộc. Nhật Bản thắt chặt chi tiêu để cứu trợ, và tiếp tục bơm tiền vào nền kinh tế**

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11,774.59	12,170.54	3.36%
S&P 500	1,273.72	1,309.66	2.82%
Nasdaq Comp.	2,636.05	2,736.42	3.81%
FTSE 100	5,696.11	5,880.87	3.24%
DAX	6,656.88	6,933.58	4.16%
CAC 40	3,786.21	3,968.84	4.82%
Nikkei 225	9,206.75	9,545.39	3.68%
Hang Seng	22,400.08	23,126.36	3.24%
Shanghai Comp.	2,909.40	2,978.14	2.36%

\* Giá đóng cửa tuần này tính tới 14:50 GMT+7 25-03-2011  
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

Đa số các doanh nghiệp Mỹ đều đạt tốc độ tăng trưởng lợi nhuận khả quan nhờ chi phí thấp và doanh thu cao từ nước ngoài. Ngoài ra chính phủ Mỹ cũng thông báo số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp trong tuần trước suy giảm, cho thấy tốc độ sa thải công nhân đang chậm lại. Số người lần đầu nộp đơn xin nhận trợ cấp thất nghiệp giảm 5,000 xuống 382,000, số người đang trong diện nhận trợ cấp thất nghiệp giảm 1,500 xuống 385,250. Đây là mức thấp nhất kể từ giữa tháng 7/2008 và ghi nhận tuần thứ 4 liên tiếp đứng dưới ngưỡng 400,000.

Tuy nhiên, thị trường bất động sản tiếp tục suy giảm khi báo doanh số bán nhà đã qua sử dụng tháng 2 giảm 9.6% xuống 4.88 triệu, mức sụt giảm mạnh nhất kể từ tháng 7/2010.

S&P hạ xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Bồ Đào Nha từ A-xuống BBB, trong khi Fitch quyết định hạ bậc tín nhiệm nội tệ và ngoại tệ dài hạn của Bồ Đào Nha từ A+ xuống A-. Nguyên nhân là do sự thất bại của Chính phủ nước này trong cuộc bỏ phiếu quan trọng về gói cắt giảm chi tiêu và sự từ chức sau đó của Thủ tướng Jose Socrates. Việc Thủ tướng Jose Socrates từ chức đã đẩy nước này đến rất gần gói giải cứu của Châu Âu. Theo nhiều nguồn tin đánh giá, gói giải cứu dành cho Bồ Đào Nha có thể trị giá tới 70 tỷ - 80 tỷ EUR.

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã yêu cầu các ngân hàng nâng dự trữ bắt buộc thêm 0.5% nhằm ngăn chặn đà leo thang của lạm phát. Trước đó, tỷ lệ dự trữ bắt buộc



mà PBOC áp dụng đối với các ngân hàng lớn nhất nước là 19.5%. Ngoài ra, PBOC có thể áp dụng thêm một số quy định đối với từng ngân hàng nhằm kiểm chế thanh khoản tại nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất thế giới.

Chính phủ Nhật Bản đã thông báo con số thống kê thiệt hại về vật chất trực tiếp do trận động đất và sóng thần kinh hoàng hôm 11/3 nằm trong khoảng 16-25.000 tỷ yên, vượt qua trận động đất Kobe năm 1995 với thiệt hại 9.600 tỷ yên. Theo đánh giá, Nhật Bản sẽ phải cần tới 2 quỹ cứu trợ khẩn cấp, thậm chí là nhiều hơn, để tài trợ hoạt động tái thiết sau động đất. Trong thời gian tới, Chính phủ nước này dự kiến cắt giảm mạnh chi tiêu thay vì phát hành trái phiếu Chính phủ để huy động vốn cho các quỹ cứu trợ hàng tỷ USD. Gói cứu trợ đầu tiên có quy mô khoảng 1.000 tỷ Yên (12,4 tỷ USD) có thể được đưa ra trong tháng 4 hoặc tháng 5.

Tổng số tiền mà BOJ bơm vào các thị trường kể từ khi xảy ra động đất lên đến 41.830 tỷ JPY (tương đương 514 tỷ USD).

## 2. Tin trong nước

*Trong tuần qua, Tổng cục thống kê đã chính thức công bố chỉ số CPI Hà Nội, Hồ Chí Minh và cả nước*

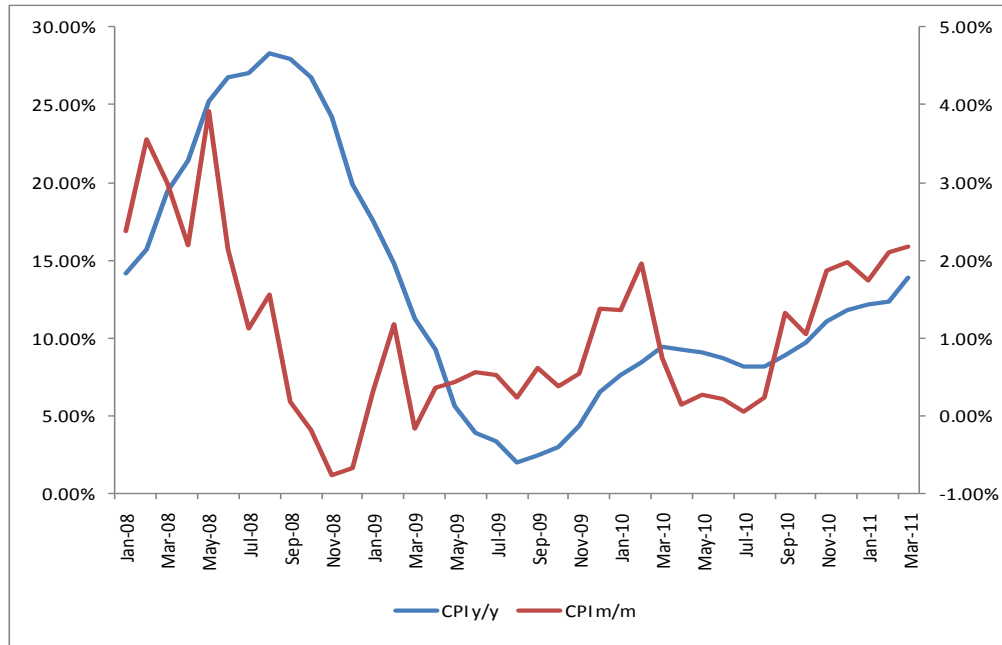
**CPI tháng 3 sẽ tăng khoảng 2.2%**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại Hà nội tăng 2,41% so với tháng trước; tăng 13,56% so cùng kỳ năm trước. Đây cũng là mức tăng cao nhất của CPI Hà Nội trong hơn 1 năm tính từ tháng 2/2010 khi chỉ số giá tiêu dùng là 2,61%. CPI TP.HCM tháng này tăng 2,2% so với tháng trước, tính từ đầu năm CPI TP.HCM đã tăng 4,83%.

Tính chung cả nước, CPI tháng 3 tăng 2,17% so với tháng 2/2011, không vượt con số dự đoán 2,2% mà Bộ kế hoạch đầu tư đưa ra trước đó. Nhóm hàng giao thông có mức tăng lớn nhất 6,69%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng chiếm mức tăng lớn thứ 2 với mức tăng 3,67%. Thứ 3 là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống sau khi với mức tăng 3,06%.

So với tháng 3/2010, CPI cả nước tháng 3/2011 tăng 13,89%. Theo xu thế các năm trước, CPI các tháng tiếp theo đều giảm, do vậy với quyết tâm thắt chặt tiền tệ và ổn định vĩ mô hiện nay của Chính phủ, chúng tôi kỳ vọng mức tăng CPI các tháng sau cũng sẽ giảm nhẹ.

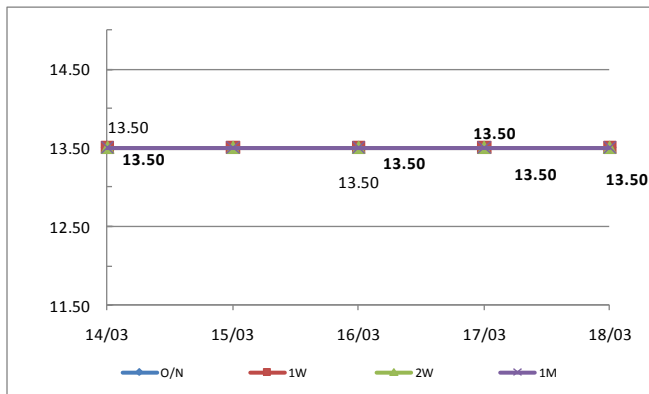
### Chỉ số CPI qua các năm



**Lãi suất liên ngân hàng không có gì thay đổi**

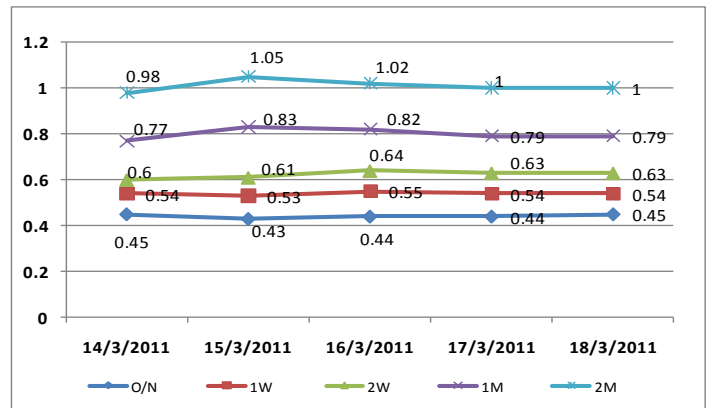
Trong tuần qua, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng VND vẫn đồng thuận ở mức 13.5%, không có thay đổi. Trên thị trường OMO, NHNN vẫn chủ yếu là hút ròng, cung tiền đều khá hạn chế. Trong 2 tuần gần đây, NHNN tiếp tục hút ròng 16,000 tỷ.

#### LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



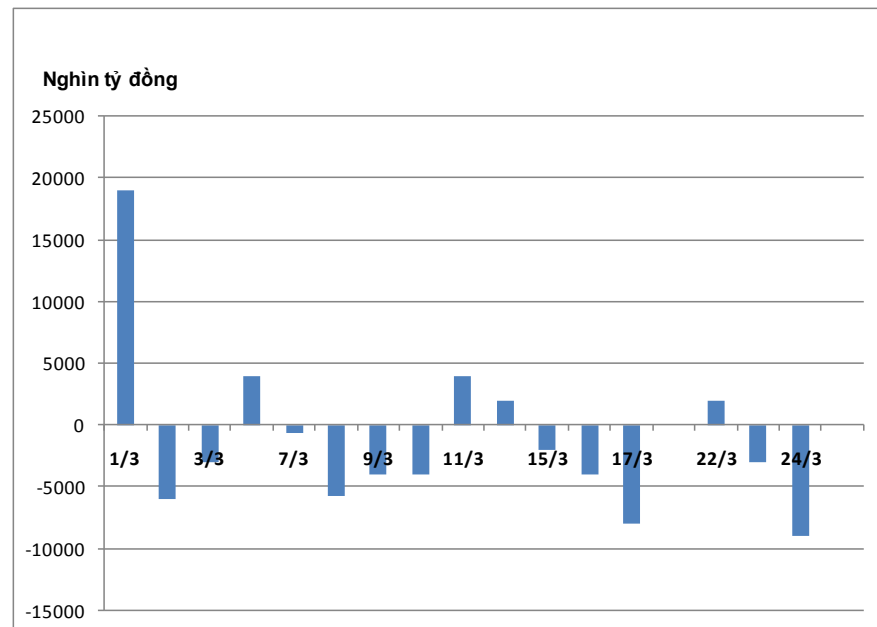
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

#### LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)

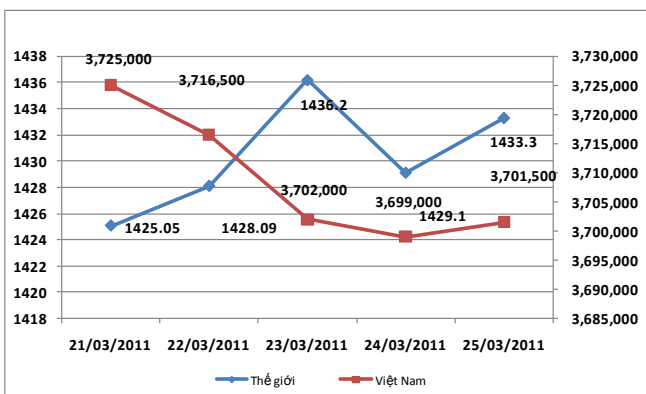


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

## Thị trường OMO



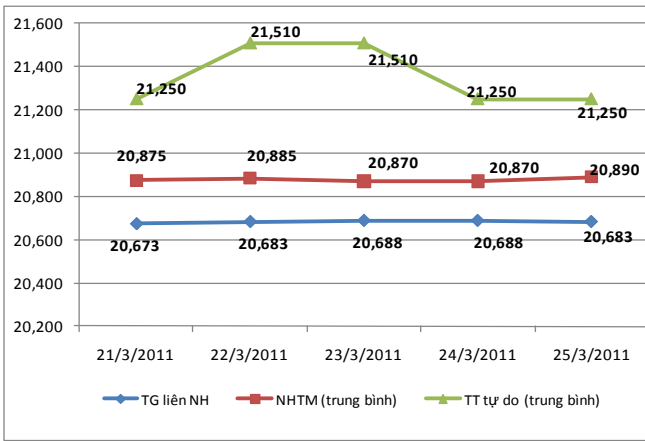
### 3. Thị trường vàng và ngoại hối



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Vàng quốc tế tăng liên tiếp trong tuần vừa qua, do chiến sự tại Libya có xu hướng ác liệt hơn, cộng thêm những cuộc biểu tình chính trị tại các quốc gia Yemen và Syria. Bất ổn ở Trung Đông, Bắc Phi khiến vàng trở nên hấp dẫn nhà đầu tư nhiều hơn. Thêm vào đó, việc đồng Yên tăng giá và tình hình nợ công ở Châu Âu trở nên bất ổn cũng khiến nhiều nhà đầu tư chuyển sang kênh vàng. Cuối tuần giá vàng giảm nhẹ ổn định quanh mức 1435USD/oz sau khi đạt mức cao kỷ lục 1,438 USD/oz ngày 24/3.

Trái ngược với thế giới, giá vàng trong nước liên tiếp, mất hơn 300,000 VND. Cuối tuần đã giảm đã chậm lại, và phục hồi nhẹ lên 37,01 triệu đồng/lượng, nhưng tính hình mua bán vàng vẫn chưa có cải thiện.



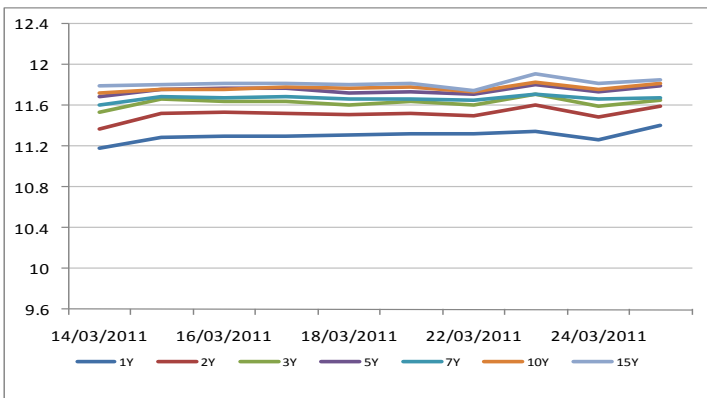
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Trên thị trường ngoại hối trong nước sáng nay, giá USD trong hệ thống ngân hàng thương mại tăng nhiều ngày trong tuần, lên thêm 15 đồng so với đầu tuần. Cụ thể, tại Vietcombank, đồng USD được mua vào với giá 20.890 đồng/USD, bán ra ở 20.995 đồng/USD. Tỷ giá ngân hàng tăng lên sau khi có thông tin chính phủ sẽ ban bố thông tư quy định rõ ràng việc bán ngoại tệ cho cá nhân khi chứng minh được mục đích chính đáng.

## Thị trường trái phiếu

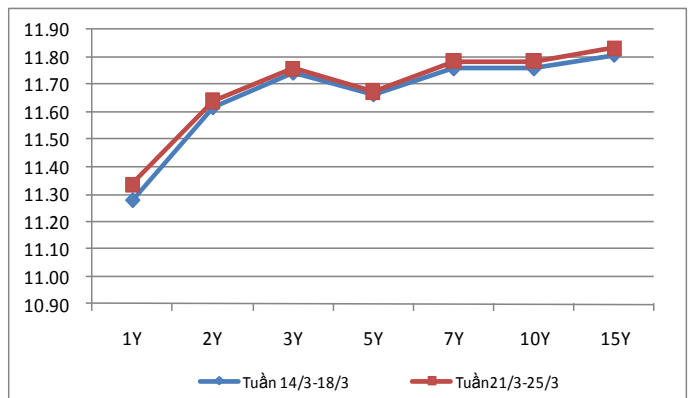
Lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong tuần này tiếp tục nhưng mức tăng đã giảm nhẹ, tăng trung bình 0.03%.

### LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

### BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

## II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

#### HSX

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	25,000	23,600	-5.60	232,568
CTG	31,700	28,500	-10.09	199,515
HAG	44,500	45,400	2.02	146,526
VCB	31,500	31,000	-1.59	124,777
LSS	33,500	33,800	0.90	114,192

#### HNX

##### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	17,400	15,500	-10.92	307,587
PVX	18,200	16,800	-7.69	257,379
VCG	22,800	22,100	-3.07	246,311
SHN	18,900	17,400	-7.94	156,038
KLS	10,500	9,900	-5.71	131,785

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
HLG	8,100	10,100	2,000	24.69
ASM	28,000	33,800	5,800	20.71
MCV	10,500	12,200	1,700	16.19
DCC	20,600	23,600	3,000	14.56
HT1	7,700	8,800	1,100	14.29

##### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
YBC	19,600	27,000	7,400	37.76
L18	19,500	26,200	6,700	34.36
PVG	11,800	15,700	3,900	33.05
HTB	32,800	38,400	5,600	17.07
MIC	26,000	30,000	4,000	15.38

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CCL	17,200	14,500	-2,700	-15.70
PXT	9,100	8,000	-1,100	-12.09
LM8	13,500	11,900	-1,600	-11.85
DIC	15,800	14,000	-1,800	-11.39
CDC	25,300	22,700	-2,600	-10.28

##### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
NBC	37,000	19,100	-17,900	-48.38
BPC	11,900	9,400	-2,500	-21.01
YSC	15,200	12,800	-2,400	-15.79
KMT	11,700	9,900	-1,800	-15.38
ICG	17,100	14,500	-2,600	-15.20

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	91,195	BVH	41,215
FPT	36,616	HAG	33,045
VCB	33,441	FPT	29,565
HPG	23,833	HPG	19,639
SJS	19,951	KBC	17,010

##### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	32,036	SCR	5,764
SCR	5,799	KLS	4,831
KLS	2,842	BVS	3,856
VND	2,663	VND	2,934
PVX	2,056	TDN	2,636

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	23,900	23,600	-1.26	43,946
HPG	35,800	36,000	0.56	21,418
HAG	46,500	45,400	-2.37	18,478
EB	14,600	14,600	0.00	16,290
CTI	35,900	35,800	-0.28	14,357

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
VND	16,300	15,500	-4.91	54,571
PVX	17,300	16,800	-2.89	54,400
VCG	22,400	22,100	-1.34	44,851
PGS	20,000	21,400	7.00	35,355
SHN	18,100	17,400	-3.87	27,970

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	4,000	4,200	200	5.00
ALP	12,200	12,800	600	4.92
RAL	18,300	19,200	900	4.92
AGF	20,400	21,400	1,000	4.90
SRC	22,700	23,800	1,100	4.85

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PGS	20,000	21,400	1,400	7.00
HGM	88,500	94,600	6,100	6.89
LCS	14,600	15,600	1,000	6.85
CTN	11,700	12,500	800	6.84
YBC	25,300	27,000	1,700	6.72

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VFG	60,000	57,000	-3,000	-5.00
HTL	14,000	13,300	-700	-5.00
CMT	20,100	19,100	-1,000	-4.98
GDT	18,500	17,600	-900	-4.86
BMC	33,400	31,800	-1,600	-4.79

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DHT	41,700	38,800	-2,900	-6.95
SGH	82,000	76,300	-5,700	-6.95
SDY	7,200	6,700	-500	-6.94
D11	41,900	39,000	-2,900	-6.92
DZM	33,300	31,000	-2,300	-6.91

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
MSN	7,476	MSN	7,370
VCB	5,088	BVH	5,575
KBC	3,732	HAG	4,616
PVD	3,214	KBC	3,469
HAG	3,211	FPT	3,129

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VCG	17,560	KLS	1,398
KLS	1,906	VND	468
PVX	783	BVS	179
PVS	758	PVE	120
VND	622	TDN	108

## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fidotourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011



**Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết**

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

**Lịch niêm yết lần đầu**

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du Lịch Cần Thơ	DLC	UPCOM	47.80		11/05/2011
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 3934 3888



## CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**